TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST- HNGĐ	QV, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985

STQ: Thôn NX, xã VH, huyện QV, tỉnh BN

HKTT: Thôn Lợ, xã VH, huyện QV, tỉnh BN

Bị đơn: Anh Trịnh Quốc C, sinh năm 1984

STQ: Thôn Lợ, xã VH, huyện QV, tỉnh BN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị B và anh Trịnh Quốc C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không có.

- *Án phí*: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0000790 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN. Trả lại chị B số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: - *Các đương sự;* - *VKSND huyện QV;* - *UBND xã VH;* - *Lưu hồ sơ vụ án.*	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Liên**